**MỤC TIÊU- MA TRẬN**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 6**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở giữa học kì 1 lớp 6;

+ Lịch sử là gì?

+ Thời gian trong lịch sử.

+ Nguồn gốc loài người

*+* Hệ thống kinh vĩ tuyến.Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ.

+ Các yếu tố cơ bản của bản đồ

**2. Năng lực cần hướng tới**:

*-* Năng lực tự học và tự chủ: Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Biết phân tích, giải thích, giải quyết vấn đề về nguồn nước ngọt ở Việt Nam đang suy giảm về số lượng và bị ô nhiễm nghiêm trọng dẫn đến những hậu quả.

+ Biết quan sát, sưu tầm tư liệu, phân biệt được khái niệm lịch sử, khoa học lịch sử; các loại hình tư liệu cơ bản của lịch sử.

+ Biết các khái niệm: Công nguyên, trước Công nguyên, thập kỷ, thế kỷ, thiên niên kỷ; đọc, ghi mốc thời gian trong lịch sử; cách tính thời gian trong lịch sử.

+ Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về nguồn gốc loài người và xác định dấu tích người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

+ Biết phân tích, giải thích và sử dụng các yếu tố trên bản đồ.

**3. Phẩm chất:**

- Thông qua việc học tập và làm bài kiểm tra sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kì để đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết**  | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phần Lịch Sử** |
| **1** | **Vì sao cần học lịch sử?** | **Lịch sử là gì?** | 4 câu 1 đ |  |  | 1 câu 1,5 đ |  |  |  | 1 câu 1 đ | 6 câu3,5 đ35 % |
| **Thời gian trong lịch sử** |  |  | 2 câu0,5 đ |  | 1 câu 0,25đ |  |  |  | 3 câu0,75đ7,5 % |
| **2** | **Thời nguyên thủy** | **Nguồn gốc loài người** | 2 câu 0,5 đ |  |  |  | 1 câu 0,25 đ |  |  |  | 3 câu0,75đ7,5% |
| **Tổng câu** | **6** | **3** | **2** | **1** | **12** |
| **Tổng điểm** | **1,5 đ** | **2 đ** | **0,5 đ** | **1đ** | **5đ** |
| **Tỉ lệ %** | **15 %** | **20 %** | **5%** | **10%** | **50%** |
| **Phần Địa Lí**  |
| **3** | **Bản đồ. Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất**  |  **Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ** | 4 câu 1 đ |  |  | 1 câu 1,5 đ |  |  |  |  | 5 câu 2,5 đ25% |
| **Các yếu tố cơ bản của bản đồ**  | 4 câu 1 đ |  |  |  |  | 1 câu1đ | 2 câu 0,5 đ |  | 7 câu 2,5 đ25% |
| **Tổng câu** | **8** | **1** | **1** | **2** | **12** |
| **Tổng điểm** | **2đ** | **1,5đ** | **1đ** | **0,5đ** | **5đ** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **Tỉ lệ chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **A. Phần Lịch sử** |
| **1** | **Vì sao cần học lịch sử?** | **Lịch sử là gì?** | **Nhận biết**- Biết được khái niệm Lịch sử và môn Lịch sử.- Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản**Thông hiểu**Giải thích được vì sao phải học Lịch sử.**Vận dụng cao**Liên hệ được vai trò của con người đối với lịch sử. | 4TN(Câu 2, 3,8,10) | 1TL( câu 1) |  | 1 TL( câu 2) |
| **Thời gian trong lịch sử** | **Nhận biết**- Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch- Các cách xác định thời gian của con người thời xưa.- Các cách tính thời gian trong lịch sử.**Vận dụng**Cách tính thời gian của người xưa vào cuộc sống  |  | 2 TN(Câu 1,9) | 1 TN(Câu 5) |  |
| **2** | **Thời nguyên thủy** | **Nguồn gốc loài người** |  **Nhận biết** - Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trên Trái Đất.- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam.**Thông hiểu** - Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.**Vận dụng**Hai bước nhảy vọt trong quá trình tiến hóa của loài người. | 2 TN(Câu 4,7) |  | 1 TN(Câu 6) |  |
| **Tổng** | **2 câu TNKQ****1 câu TL** | **6 câu TNKQ** | **1 câu**  **TL** | **2 câu TNKQ** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **B. Phần Địa lí** |
| **3** | **Bản đồ. Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất**  | **Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ** | **Nhận biết:** **–** Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.**Thông hiểu**Hiểu được kinh tuyến, vĩ tuyến và Tọa độ địa lí của một điểm | 4TN(Câu 11, 12,13,14) | 1TL( câu 3)  |  |  |
| **Các yếu tố cơ bản của bản đồ**  |  **Nhận biết:** Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồđịa hình. **Vận dụng** Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. | 4 TN ( Câu 15,16,17,20) |  | 1TL(Câu 4) | 2 TN ( Câu 18,19) |
| **Tổng** | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 TL** | **2 TN** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT*****Dương Thị Dung*** |  **TỔ TRƯỞNG*****Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG NGƯỜI RA ĐỀ** ***Đỗ Thị Khánh*** ***Đỗ Thị Khánh Phạm Thu Hương*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 27/10/2023**--------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A.Phần Lịch sử**

**Câu 1. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là bao lâu?***

**A.** 1 năm **B.** 1 thập kỷ **C.** 1 ngày **D.** 1 thế kỷ

**Câu 2. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu gì?***

**A.** chữ viết. **B.** truyền miệng. **C.** hiện vật. **D.** gốc.

**Câu 3. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Vạn vật **B.** Thượng đế **C.** Con người **D.** Chúa trời

**Câu 4. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** khoảng 4 triệu năm **B.** khoảng 3 triệu năm.

**C.** Khoảng 15 vạn năm **D.** Khoảng 5-6 triệu năm

**Câu 5. *Câu ca dao:****“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Lịch dương **B.** Phật lịch **C.** Lịch âm **D.** Công lịch

**Câu 6. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**B.** sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**C.** sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**D.** từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**Câu 7. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**B.** di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**C.** di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**D.** di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**Câu 8. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**B.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**C.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**D.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**Câu 9. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2124 năm **B.** 2127 năm **C.** 2125 năm **D.** 2126 năm

**Câu 10. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Đê-mô-crit **B.** Xi-xê-rông **C.** Xanh-xi-mông **D.** Hê-ra-clít

**B.Phần Địa lí**

**Câu 11. *Trên quả Địa Cầu, nước ta nằm ở***

A. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. B. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây. D. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 12. *Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ***

A.hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

B. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

C. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

D. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**Câu 13.** ***Một điểm A nằm trên kinh tuyến 1000 thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 500 ở phía trên đường xích đạo, toạ độ của điểm đó là***

A. 1000B và 500T. B. 500N và 1000Đ. C. 1000T và 500N. D. 500B và 1000Đ.

**Câu 14. *Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 00. B. 300. C. 900. D. 1800.

**Câu 15.**  ***Bản đồ là gì?***

A. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 16. *Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. các đường kinh, vĩ tuyến. B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

C. mép bên trái tờ bản đồ. D. các mũi tên chỉ hướng.

**Câu 17.** ***Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Tây. B. Đông. C. Bắc. D. Nam.

**Câu 18.** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

B. độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

C. xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

D. độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 19**. ***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 20.**  ***Dạng kí hiệu nào sau đây*không*được sử dụng trong phương pháp kí hiệu?***

A. Hình học. B. Chữ. C. Tượng hình. D. Tượng thanh

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm):** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ?

**Câu 4: (1 điểm):** Khoảng cách thực tế từ Hà Nội đến Hải Phòng là khoảng 120 km. Trên 1 bản đồ hành chính Việt Nam, khoảng cách giữa 2 thành phố đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 6**

**Mã đề 601**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:** *Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  | *Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | A | B | C | C | C | D | C | A | B | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | D | A | D | A | D | A | D | C | C | D |

 | **5 điểm** |

**II. TỰ LUẬN** (5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****1,5 điểm** |  ***Chúng ta cần phải học lịch sử vì***- Học lịch sử để biết cội nguồn tổ tiên, quê hương, đất nước; hiểu được công lao, đóng góp của ông cha ta để có đất nước ngày nay.- Rút ra những bài học kinh nghiệm của quá khứ cho cuộc sống hiện tại và tương lai.- Hình thành ở người học ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại | 0,50,50,5 |
| **2****1 điểm** |  ***Bản thân em thông qua việc học tập lịch sử đã biết thêm:*****-** Quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam, quá trình lao động, chiến đấu để dựng nước và giữ nước của ông cha ta để có đất nước như ng**-**Hiểuđược trách nhiệm của bản thân phải học tập và rèn luyện để góp xây dựng và phát triển đất nước; giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 0,50,5 |
| **3****1,5 điểm** | - Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả Địa Cầu. Các kinh tuyến đều gặp nhau ở hai cực.- Vĩ tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với kinh tuyến. Các vĩ tuyến đều song song với nhau.- Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của địa điểm đó. | 0,50,50,5 |
| **4****1 điểm** | - Ta có: 10 cm trên bản đồ ứng với 120 km trên thực địa.- Vậy 1cm trên bản đồ ứng với: 120 : 10 = 12 (km thực địa) = 1 200 000 (cm).=> Vậy tỉ lệ bản đồ là: 1 : 1 200 000. | 0,50,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT*****Dương Thị Dung*** |  **TỔ TRƯỞNG*****Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG NGƯỜI RA ĐỀ** ***Đỗ Thị Khánh*** ***Đỗ Thị Khánh Phạm Thu Hương*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 602** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 27/10 /2023**--------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A. Phần Lịch sử**

**Câu 1. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**B.** di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**C.** di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**D.** di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**Câu 2. *Câu ca dao:***

*“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Lịch dương **B.** Phật lịch **C.** Công lịch **D.** Lịch âm

**Câu 3. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** khoảng 5-6 triệu năm **B.** khoảng 15 vạn năm

**C.** khoảng 4 triệu năm **D.** khoảng 3 triệu năm.

**Câu 4. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là***

**A.** 1 ngày **B.** 1 năm **C.** 1 thế kỷ **D.** 1 thập kỷ

**Câu 5. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Vạn vật **B.** Thượng đế **C.** Chúa trời **D.** Con người

**Câu 6. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Xi-xê-rông **B.** Xanh-xi-mông **C.** Đê-mô-crit **D.** Hê-ra-clít

**Câu 7. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu***

**A.** truyền miệng. **B.** chữ viết. **C.** gốc. **D.** hiện vật.

**Câu 8. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**B.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**C.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**Câu 9. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**B.** sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**C.** sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**D.** từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**Câu 10. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2124 năm **B.** 2127 năm **C.** 2126 năm **D.** 2125 năm

**B.Phần Địa lí**

**Câu 11:** ***Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 00. B. 300. C. 900. D. 1800.

**Câu 12:** ***Bản đồ là gì?***

**A**. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**B**. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**C.** Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**D**. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 13:**  ***Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. các đường kinh, vĩ tuyến. B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

C. mép bên trái tờ bản đồ. D. các mũi tên chỉ hướng.

**Câu 14:** ***Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Tây. B. Đông. C. Bắc. D. Nam.

**Câu 15:** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

B. độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

C. xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

D. độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 16**: ***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 17:**  ***Kí hiệu bản đồ có mấy loại?***

A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

**Câu 18:** ***Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?***

A. Diện tích. B. Điểm. C. Đường. D. Hình học.

**Câu 19:** ***Kí hiệu bản đồ có mấy dạng kí hiệu?***

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 20:** ***Trung Quốc đã có một phát minh vĩ đại để xác định phương hướng, đó là***

A. thuốc nổ. B. giấy. C. la bàn. D. địa chấn kế.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm)** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ.

**Câu 4:** **(1 điểm)** Dựa vào các tỉ lệ sau: 1:100 000 và 1:9 000 000, hãy cho biết 1 cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu km trên thực địa ở mỗi tỉ lệ.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 6**

**Mã đề 602**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:** *Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  | *Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | B | D | B | B | D | A | A | D | A | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | A | D | A | D | C | C | A | C | C | C |

 | **5 điểm** |

**II. TỰ LUẬN** (5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****1,5 điểm** | ***Chúng ta cần phải học lịch sử vì***- Học lịch sử để biết cội nguồn tổ tiên, quê hương, đất nước; hiểu được công lao, đóng góp của ông cha ta để có đất nước ngày nay.- Rút ra những bài học kinh nghiệm của quá khứ cho cuộc sống hiện tại và tương lai.- Hình thành ở người học ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại | 0,50,50,5 |
|  | ***Bản thân em thông qua việc học tập lịch sử đã biết thêm:*****-** Quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam, quá trình lao động, chiến đấu để dựng nước và giữ nước của ông cha ta để có đất nước như ngày nay. nay.**-**Hiểuđược trách nhiệm của bản thân phải học tập và rèn luyện để góp xây dựng và phát triển đất nước; giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 0,50,5 |
| **3****1,5 điểm** | ***Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ?******-*** Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả Địa Cầu. Các kinh tuyến đều gặp nhau ở hai cực.- Vĩ tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với kinh tuyến. Các vĩ tuyến đều song song với nhau.- Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của địa điểm đó. | 0,50,50,5 |
| **4****1 điểm** | - Với tỉ lệ 1 : 100 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng với 1 km trên thực địa.- Với tỉ lệ 1 : 9 000 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng với 90 km trên thực địa. | 0,50,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT*****Dương Thị Dung*** |  **TỔ TRƯỞNG** ***Nguyễn Thị Tuyết***  | **NHÓM TRƯỞNG NGƯỜI RA ĐỀ** ***Đỗ Thị Khánh*** ***Đỗ Thị Khánh Phạm Thu Hương*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 611** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 26/10/2023**-------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A. Phần Lịch Sử**

**Câu 1. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**B.** từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**C.** sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**D.** sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**Câu 2. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2127 năm **B.** 2125 năm **C.** 2124 năm **D.** 2126 năm

**Câu 3. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Xanh-xi-mông **B.** Đê-mô-crit **C.** Xi-xê-rông **D.** Hê-ra-clít

**Câu 4. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu gì?***

**A.** truyền miệng. **B.** chữ viết. **C.** gốc. **D.** hiện vật.

**Câu 5. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là bao lâu?***

**A.** 1 ngày **B.** 1 thế kỷ **C.** 1 thập kỷ **D.** 1 năm

**Câu 6. *Câu ca dao:****“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Công lịch **B.** Lịch dương **C.** Lịch âm **D.** Phật lịch

**Câu 7. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Chúa trời **B.** Con người **C.** Vạn vật **D.** Thượng đế

**Câu 8. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**B.** di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**C.** di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**D.** di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**Câu 9. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** khoảng 4 triệu năm **B.** khoảng 15 vạn năm

**C.** khoảng 5-6 triệu năm **D.** khoảng 3 triệu năm.

**Câu 10. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**B.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**C.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**B. Phần Địa lí**

**Câu 11.** ***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

**Câu 12.** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

B. độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

C. độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

D. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**Câu 13.** ***Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 300. B. 1800. C. 00. D. 900.

**Câu 14. *Trên quả Địa Cầu, nước ta nằm ở***

A. nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. B. nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

C. nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. D. nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 15.** ***Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. các mũi tên chỉ hướng. B. mép bên trái tờ bản đồ.

C. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ. D. các đường kinh, vĩ tuyến.

**Câu 16.**  ***Bản đồ là gì?***

A. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 17.** ***Dạng kí hiệu nào sau đây*không*được sử dụng trong phương pháp kí hiệu?***

A. Tượng thanh B. Tượng hình. C. Chữ. D. Hình học.

**Câu 18.** Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ

A. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

B. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

C. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

D. vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

**Câu 19. *Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Nam. B. Bắc. C. Tây. D. Đông.

**Câu 20.** ***Một điểm A nằm trên kinh tuyến 1000 thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 500 ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là***

A. 1000T và 500N. B. 1000B và 500T. C. 500B và 1000Đ. D. 500N và 1000Đ.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm):** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ?

**Câu 4: (1 điểm):** Khoảng cách thực tế từ Hà Nội đến Hải Phòng là khoảng 120 km. Trên 1 bản đồ hành chính Việt Nam, khoảng cách giữa 2 thành phố đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

 ***………………. Chúc các em làm bài tốt !………………..***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 612** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 27/10 /2023**-------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A. Phần Lịch Sử**

**Câu 1. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Xanh-xi-mông **B.** Hê-ra-clít **C.** Xi-xê-rông **D.** Đê-mô-crit

**Câu 2. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**B.** di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**C.** di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**D.** di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**Câu 3. *Câu ca dao:****“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Công lịch **B.** Phật lịch **C.** Lịch âm **D.** Lịch dương

**Câu 4. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**B.** sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**C.** từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**D.** từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**Câu 5. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**B.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**D.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**Câu 6. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là bao lâu?***

**A.** 1 năm **B.** 1 thập kỷ **C.** 1 thế kỷ **D.** 1 ngày

**Câu 7. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Con người **B.** Thượng đế **C.** Chúa trời **D.** Vạn vật

**Câu 8. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu gì?***

**A.** Gốc. **B.** Chữ viết. **C.** Truyền miệng. **D.** Hiện vật.

**Câu 9. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** khoảng 4 triệu năm **B.** khoảng 3 triệu năm.

**C.** khoảng 15 vạn năm **D.** khoảng 5-6 triệu năm

**Câu 10. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2126 năm **B.** 2125 năm **C.** 2127 năm **D.** 2124 năm

**B. Phần Địa lí**

**Câu 11**. ***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 12.**  ***Dạng kí hiệu nào sau đây*không*được sử dụng trong phương pháp kí hiệu?***

A. Tượng hình. B. Tượng thanh C. Chữ. D. Hình học.

**Câu 13.** ***Một điểm A nằm trên kinh tuyến 1000 thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 500 ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là***

A. 500N và 1000Đ. B. 1000B và 500T. C. 500B và 1000Đ. D. 1000T và 500N.

**Câu 14.** ***Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Tây. B. Đông. C. Bắc. D. Nam.

**Câu 15.**  ***Trên quả Địa Cầu, nước ta nằm ở***

A. nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông. B. nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây.

C. nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. D. nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**Câu 16.** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

B. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

C. độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

D. xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

**Câu 17.** Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ

A. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

B. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

C. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

D. vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

**Câu 18.** ***Bản đồ là gì?***

A. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 19.**  ***Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. các mũi tên chỉ hướng. B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

C. các đường kinh, vĩ tuyến. D. mép bên trái tờ bản đồ.

**Câu 20.**  ***Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 300. B. 900. C. 1800. D. 00.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm):** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ?

**Câu 4: (1 điểm):** Khoảng cách thực tế từ Hà Nội đến Hải Phòng là khoảng 120 km. Trên 1 bản đồ hành chính Việt Nam, khoảng cách giữa 2 thành phố đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

***………………. Chúc các em làm bài tốt !………………..***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 613** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 27/10/2023**-------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A. Phần Lịch Sử**

**Câu 1. *Câu ca dao:****“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Lịch âm **B.** Phật lịch **C.** Công lịch **D.** Lịch dương

**Câu 2. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** Di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**B.** Di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**C.** Di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**D.** Di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**Câu 3. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** Từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**B.** Sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**C.** Sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**D.** Từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**Câu 4. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2126 năm **B.** 2127 năm **C.** 2125 năm **D.** 2124 năm

**Câu 5. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là bao lâu?***

**A.** 1 ngày **B.** 1 thập kỷ **C.** 1 thế kỷ **D.** 1 năm

**Câu 6. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** khoảng 4 triệu năm **B.** khoảng 3 triệu năm.

**C.** Khoảng 5-6 triệu năm **D.** Khoảng 15 vạn năm

**Câu 7. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**B.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**C.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**Câu 8. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Xi-xê-rông **B.** Hê-ra-clít **C.** Đê-mô-crit **D.** Xanh-xi-mông

**Câu 9. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Chúa trời **B.** Vạn vật **C.** Con người **D.** Thượng đế

**Câu 10. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu gì?***

**A.** Truyền miệng. **B.** Hiện vật. **C.** Gốc. **D.** Chữ viết.

**B. Phần Địa lí**

**Câu 11.** ***Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. Các đường kinh, vĩ tuyến. B. Các mũi tên chỉ hướng.

C. Mép bên trái tờ bản đồ. D. Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

**Câu 12.** ***Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Tây. B. Nam. C. Bắc. D. Đông.

**Câu 13. *Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 300. B. 1800. C. 00. D. 900.

**Câu 14.** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. Độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

B. Khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

C. Xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

D. Độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 15. *Bản đồ là***

A. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 16. *Trên quả Địa Cầu, nước ta nằm ở***

A. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. B. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

C. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây. D. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

**Câu 17**.***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

B. 1 cm trên hản đồ bằng 6 km trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

**Câu 18. *Dạng kí hiệu nào sau đây*không*được sử dụng trong phương pháp kí hiệu?***

A. Chữ. B. Tượng thanh C. Tượng hình. D. Hình học.

**Câu 19. *Một điểm A nằm trên kinh tuyến 1000 thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 500 ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là***

A. 500B và 1000Đ. B. 1000T và 500N. C. 1000B và 500T. D. 500N và 1000Đ.

**Câu 20. *Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ***

A. Số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

B. Đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

C. Mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

D. Vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm):** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ?

**Câu 4: (1 điểm):** Khoảng cách thực tế từ Hà Nội đến Hải Phòng là khoảng 120 km. Trên 1 bản đồ hành chính Việt Nam, khoảng cách giữa 2 thành phố đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

***………………. Chúc các em làm bài tốt !………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****Mã đề: 614** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**Môn**: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**Thời gian làm bài: 60 phútNgày kiểm tra: 27/10/2023**-------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 5 điểm)**

*(Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào Phiếu trả lời)*

**A. Phần Lịch Sử**

**Câu 1. *Dấu tích người tối cổ được tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam là***

**A.** di cốt hóa thạch và trang phục của con người.

**B.** di cốt hóa thạch và dấu tích của lửa.

**C.** di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo.

**D.** di cốt hóa thạch và nhà ở của con người.

**Câu 2. *Ý nào đưới đây* không *phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?***

**A.** Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**B.** Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**C.** Học lịch sử để biết được công lao, đóng góp của cha ông để có đất nước ngày nay.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hoá của muôn loài.

**Câu 3. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” *đó là câu danh ngôn của ai?***

**A.** Xi-xê-rông **B.** Hê-ra-clít **C.** Đê-mô-crit **D.** Xanh-xi-mông

**Câu 4. *Người tinh khôn đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?***

**A.** Khoảng 5-6 triệu năm **B.** khoảng 3 triệu năm.

**C.** Khoảng 15 vạn năm **D.** khoảng 4 triệu năm

**Câu 5. *Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu lạc cách năm 2016 bao nhiêu năm.***

**A.** 2125 năm **B.** 2124 năm **C.** 2127 năm **D.** 2126 năm

**Câu 6. *Các truyền thuyết như Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh… thuộc loại hình tư liệu gì?***

**A.** Gốc. **B.** Hiện vật. **C.** Chữ viết. **D.** Truyền miệng.

**Câu 7. *Thời gian trái đất quay hết 1 vòng quanh mặt trời là bao lâu?***

**A.** 1 ngày **B.** 1 thập kỷ **C.** 1 thế kỷ **D.** 1 năm

**Câu 8. *Câu ca dao:****“Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*”. Người xưa nói thời gian Giỗ Tổ hằng năm theo cách tính lịch nào?

**A.** Lịch âm **B.** Phật lịch **C.** Lịch dương **D.** Công lịch

**Câu 9. *Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử ?***

**A.** Vạn vật **B.** Thượng đế **C.** Chúa trời **D.** Con người

**Câu 10. *Bước nhảy vọt thứ hai của loài người sau quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ là***

**A.** Từ vượn cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**B.** Sự hình thành các quốc gia cổ đại.

**C.** Từ Người tối cổ phát triển thành Người tinh khôn.

**D.** Sự hình thành các chủng tộc trên thế giới.

**B. Phần Địa lí**

**Câu 11.** ***Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào***

A. Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ. B. Các đường kinh, vĩ tuyến.

C. Mép bên trái tờ bản đồ. D. Các mũi tên chỉ hướng.

**Câu 12.** ***Tỉ lệ bản đồ là yếu tố***

A. Độ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

B. Độ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

C. Khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

D. Xác định mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế.

**Câu 13.** ***Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng***

A. 300. B. 1800. C. 00. D. 900.

**Câu 14.** ***Bản đồ là***

A. Hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

B. Hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

C. Hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

D. Hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 15.** ***Dạng kí hiệu nào sau đây*không*được sử dụng trong phương pháp kí hiệu?***

A. Tượng hình. B. Chữ. C. Tượng thanh D. Hình học.

**Câu 6.** ***Một điểm A nằm trên kinh tuyến 1000 thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 500 ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là***

A. 1000T và 500N. B. 500B và 1000Đ. C. 1000B và 500T. D. 500N và 1000Đ.

**Câu 7. *Trên quả Địa Cầu, nước ta nằm ở***

A. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. B. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

C. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. D. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 18**. ***Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là***

A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên hản đồ bằng 6 km trên thực địa.

D. 1 cm Irên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

**Câu 19**. ***Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?***

A. Đông. B. Tây. C. Nam. D. Bắc.

**Câu 20.** Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ

A. Số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

B. Vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

C. Đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

D. Mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm**): Theo em, **vì sao chúng ta cần phải học lịch sử?**

**Câu 2: (1 điểm): Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?**

**Câu 3: (1,5 điểm):** Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lí của một đại điểm trên bản đồ?

**Câu 4: (1 điểm):** Khoảng cách thực tế từ Hà Nội đến Hải Phòng là khoảng 120 km. Trên 1 bản đồ hành chính Việt Nam, khoảng cách giữa 2 thành phố đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

***………………. Chúc các em làm bài tốt !………………..***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 6**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:** *Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  | *Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm***Mã đề 611**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | B | A | C | A | D | C | B | A | B | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | D | A | C | D | D | C | A | D | A | C |

**Mã đề 612**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | C | B | C | D | C | A | A | C | C | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | A | B | C | D | A | D | D | C | C | D |

**Mã đề 613**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | A | D | A | B | D | D | D | A | C | A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | A | B | C | C | C | B | A | B | A | D |

**Mã đề 614**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | C | D | A | C | C | D | D | A | D | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | B | D | C | B | C | B | D | A | C | B |

 | **5 điểm** |

**II. TỰ LUẬN** (5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****1,5 điểm** |  ***Chúng ta cần phải học lịch sử vì***- Học lịch sử để biết cội nguồn tổ tiên, quê hương, đất nước; hiểu được công lao, đóng góp của ông cha ta để có đất nước ngày nay.- Rút ra những bài học kinh nghiệm của quá khứ cho cuộc sống hiện tại và tương lai.- Hình thành ở người học ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại | 0,50,50,5 |
| **2****1 điểm** |  ***Bản thân em thông qua việc học tập lịch sử đã biết thêm:*****-** Quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam, quá trình lao động, chiến đấu để dựng nước và giữ nước của ông cha ta để có đất nước như ngày hôm nay.**-**Hiểuđược trách nhiệm của bản thân phải học tập và rèn luyện để góp xây dựng và phát triển đất nước; giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 0,50,5 |
| **3****1,5 điểm** | - Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả Địa Cầu. Các kinh tuyến đều gặp nhau ở hai cực.- Vĩ tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với kinh tuyến. Các vĩ tuyến đều song song với nhau.- Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của địa điểm đó. | 0,50,50,5 |
| **4****1 điểm** | - Ta có: 10 cm trên bản đồ ứng với 120 km trên thực địa.- Vậy 1cm trên bản đồ ứng với: 120 : 10 = 12 (km thực địa) = 1 200 000 (cm).=> Vậy tỉ lệ bản đồ là: 1 : 1 200 000. | 0,50,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT*****Dương Thị Dung*** |  **TỔ TRƯỞNG*****Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG NGƯỜI RA ĐỀ** ***Đỗ Thị Khánh*** ***Đỗ Thị Khánh Phạm Thu Hương*** |